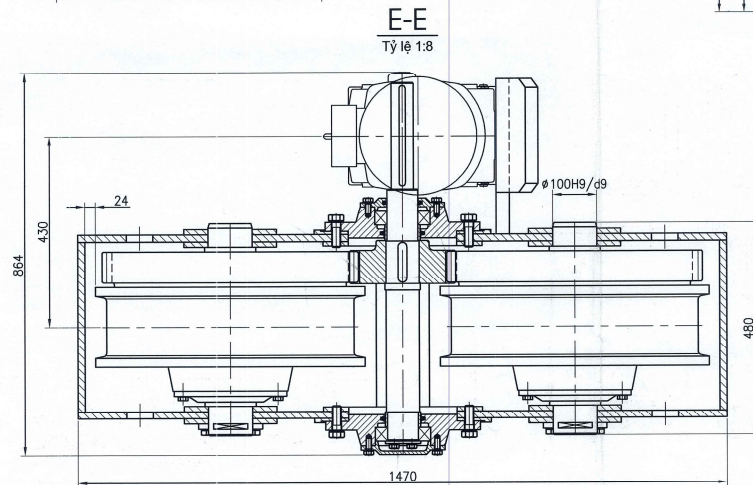
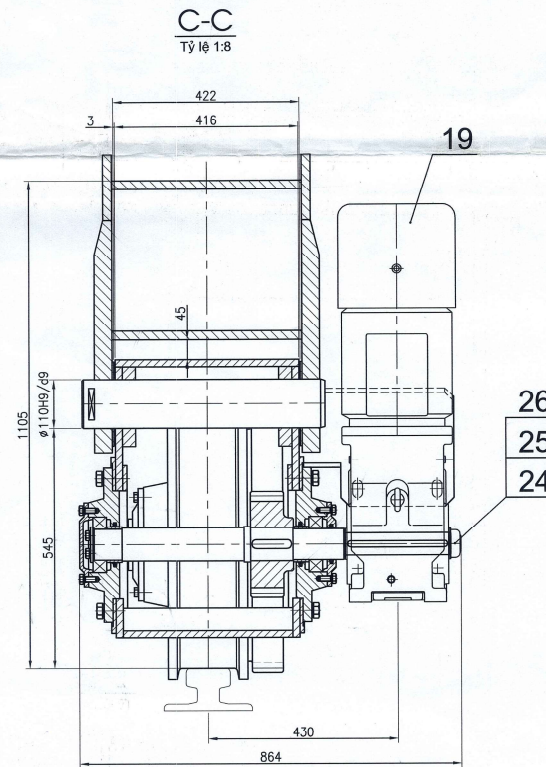
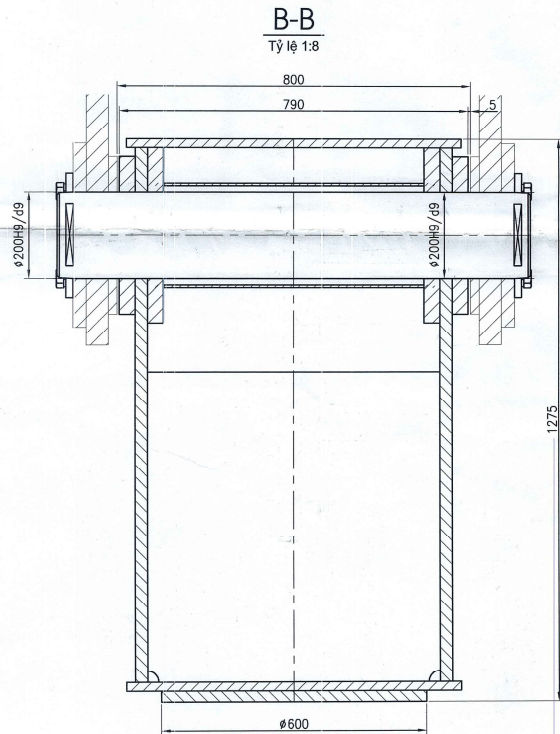
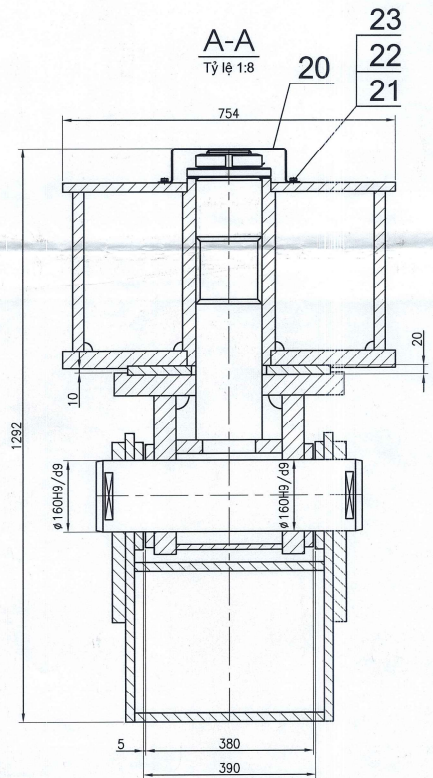
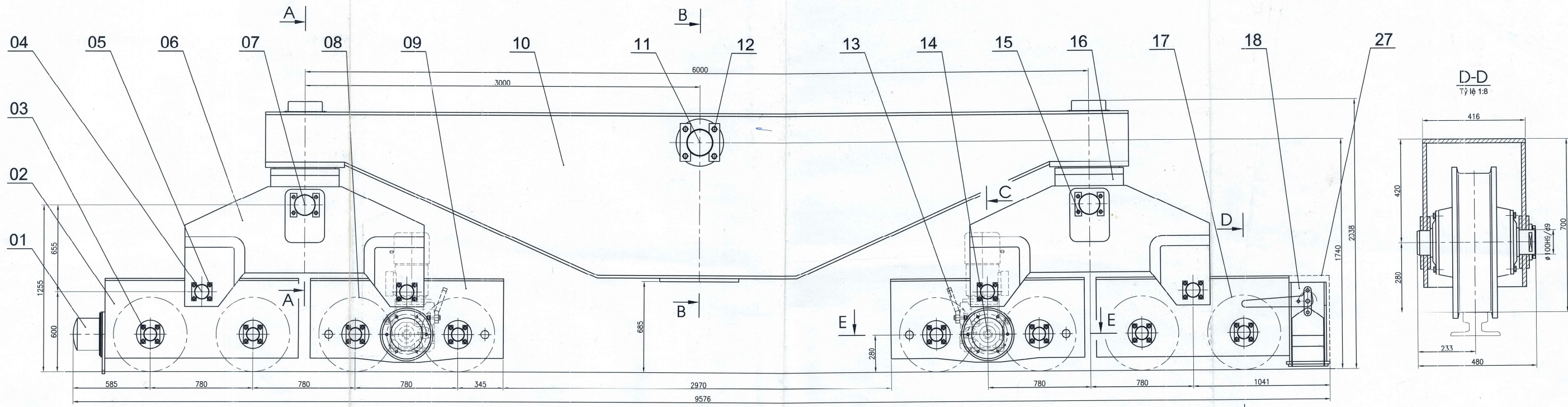
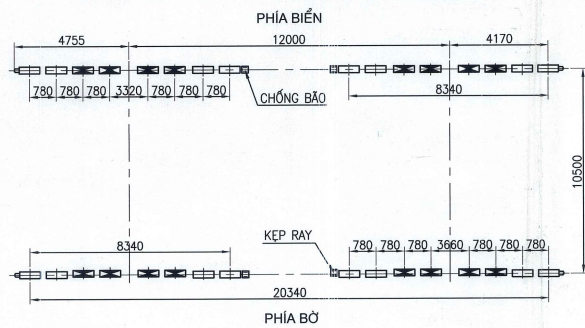




SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CỤM DI CHUYỂN



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

TỐC ĐỘ DI CHUYỂN	18 m/min	
ÁP LỰC CHO PHÉP LÊN 1 BÁNH XE	30T	
ĐƯỜNG KÍNH LÀM VIỆC CỦA BÁNH	0.56 m	
BỘ TRUYỀN ĐỘNG	Công suất	5.5 KW
	Điện áp	380V-50HZ
	Tốc độ	26 v/ph
SỐ LƯỢNG : 08 BỘ	Kiểu	SK9042.1AX2B-132S/4 BRE100FHL R
	T.số truyền	55.69
BỘ TRUYỀN B.R. HỖ	T.số truyền	2.546
	MÔ DUYN	10 mm
	SỐ RĂNG	Z1=22, Z2=56
	RỘNG RĂNG	70 mm

21	01 - 16	Gioăng cao su s=2mm	Cao su	08	0.077	0.616	
20	01 - 16	Nắp chụp	CT3	08	2.2	17.6	
19	01 - 16	Động cơ di chuyển	Hỗn hợp	08	149	1192	Nord
18	STC-CBI-01-00	Chống bão	CT3	02	207	414	
17	01 - 14	Cụm bánh xe bị động	Hỗn hợp	16	272	4352	
16	01 - 13	Gối xoay	Hỗn hợp	08	353	2824	
15	01 - 03	Chân trục D160	Hỗn hợp	08	5.392	43.136	Bộ
14	01 - 12	Cụm truyền động	Hỗn hợp	08	102.618	820.944	
13	01 - 11	Chống xoay động cơ	Hỗn hợp	08	21	168	Bộ
12	01 - 03	Chân trục D200	Hỗn hợp	04	14.4895	57.958	Bộ
11	01 - 10	Trục D200	45	04	265	1060	
10	01 - 09	Dầm cân bằng VIII	CT3	04	4022.5	16090	
9	01 - 08	Hộp bánh xe chủ động	CT3	08	389	3112	
8	01 - 07	Cụm bánh xe chủ động	Hỗn hợp	16	373	5968	Cum lắp
7	01 - 06	Trục D160	45	08	100	800	
6	01 - 05	Dầm cân bằng IV	CT3	08	913	7304	
5	01 - 03	Chân trục D110	Hỗn hợp	16	1.356	21.096	Bộ
4	01 - 04	Trục D110	45	16	41	656	
3	01 - 03	Chân trục D100	Hỗn hợp	32	1.356	43.392	Bộ
2	01 - 02	Hộp bánh xe bị động	CT3	08	382	3056	
1	01 - 01	Đầu đầm	Hỗn hợp	04	18	72	
STT	Ký hiệu	Tên chi tiết	Vật liệu	S. lq	Đ. vị	Cả bộ	Ghi chú

Thiết kế	Phạm Văn Hội	Tỉ lệ: 1:15	CẢN TRỤC CẢNG CẢI LÂN
Vẽ	Nguyễn Văn Thương		
Soát	Trần Thanh Tùng		
Kiểm tra	Vũ Tấn Khiêm		
Duyệt	Nguyễn Văn Lai		
STC	TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ VIỆT NAM TRUNG TÂM NCKH & DVKT	Khối lượng 49193.77 kg	BỔ TRÍ CHUNG CHÂN DI CHUYỂN
		Tờ số tờ 1/1	CLC4032 01-00

ĐẢNG KIỂM VIỆT NAM
THIẾT KẾ ĐƯỢC DUYỆT
SỐ DUYỆT: 021/BKCN07
NGÀY DUYỆT: 11/11/07
NGƯỜI DUYỆT: Nguyễn Văn Thương



27	01 - 17	Kẹp ray	Hỗn hợp	02	320	640	
26	TCVN 130-77	Đệm vành D16	65G	08	0.0059	0.0472	
25	TCVN 1889-76	Bulông M16x25	45	08	0.0751	0.6008	
24	01 - 12	Chân trục động cơ	CT3	08	0.12	0.96	
23	TCVN 130-77	Đệm vành D8	65G	32	0.001	0.032	
22	TCVN 1889-76	Bulông M8x15	45	32	0.009	0.288	